

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 12 - 2022
V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi
2. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng.

- Thư ký pH tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia pH tòa: Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc: " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Chị H có mặt, anh T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 13-02-1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chủ yếu do anh T hay đánh chị và không chịu làm ăn để phát triển kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau nhưng vì các con nên chị vẫn khắc phục. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào đầu năm 2022, anh T uống rượu và đánh chị gãy tay phải đi điều trị tại bệnh viện nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Trần Hoàng A, sinh ngày 09-5-2002 và Trần Thị Hải Y, sinh ngày 17-12-2008. Hiện cháu A đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung Trần Thị Hải Y và yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 13-02-1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là những mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày, không có việc anh uống rượu và đánh chị H như chị H trình bày. Vào tháng 7 năm 2022, chị H và cháu Y đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị H cương quyết ly hôn anh cũng nhất trí.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Trần Hoàng A, sinh ngày 09-5-2002 và Trần Thị Hải Y, sinh ngày 17-12-2008. Hiện cháu A đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết. Nếu ly hôn anh nhất trí để chị H trực tiếp nuôi con chung Trần Thị Hải Y và góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Trường hợp chị H không nuôi con thì anh xin được trực tiếp nuôi cháu Y, không yêu cầu chị H góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận, sức khỏe yếu nên anh không đến Tòa án được, anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại pH tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị H và anh T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và anh T xin vắng mặt, Tòa án đã căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trần Thanh T; về nuôi con chung: Con chung Trần Hoàng A đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết. Giao con chung Trần Thị Hải Y, sinh ngày 17-12-2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 1.500.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi; về chia tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm; anh T phải chịu tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại pH tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và tố tụng*: Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Trần Thanh T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Anh T xin vắng mặt nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị H kết hôn với anh Trần Thanh T tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào 13-02-1999, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị H và anh T không khắc phục được đã sống ly thân từ giữa năm 2022 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh T mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T, anh T nhất trí ly hôn vì

vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh T có 02 con chung Trần Hoàng A, sinh ngày 09-5-2002 và Trần Thị Hải Y, sinh ngày 17-12-2008. Hiện cháu A đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Trần Thị Hải Y và yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu Y đủ 18 tuổi, anh T nhất trí. Vì vậy cần giao con chung Trần Thị Hải Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh T có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu Y đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản*: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T phải chịu tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Thanh T.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Hải Y, sinh ngày 17-12-2008. Anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 12 năm 2022 đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005802 ngày 04-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ). Anh Trần Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

